

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Phương Anh và Bà Nguyễn Quế Phương

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố  
Đồng Xoài

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đỗ C**, sinh năm 1978 tại Thanh Hóa; nơi cư trú khu phố Y, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đỗ C, sinh năm 1939 và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là chị Dư Thị Q, sinh năm 1982 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 cho đến nay “bị cáo có mặt”.

*Người chứng kiến:*

Anh Phạm Bá Đ, sinh năm 1988 “vắng mặt”;

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1988 “vắng mặt”;

Cùng cư trú tại khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người thường xuyên sử dụng ma túy và muốn có ma túy để bán lại kiếm lời nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/4/2019 Nguyễn Đỗ C đã sử dụng số điện

thoại di động gọi cho người đàn ông tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực bến xe M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 1.150.000 đồng tiền ma túy loại Heroine thì H đồng ý nên C hẹn H giao nhận tiền và ma túy tại thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày H gọi điện thoại cho C hẹn gặp nhau ở quán cà phê “V” thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ để giao nhận ma túy và tiền thì C đồng ý. Tại đây C đưa cho H số tiền 1.150.000 đồng thì H bán cho C 01 bịch nylon kích thước khoảng (07 x 14)cm bên trong có 01 bọc nylon kích thước khoảng (5,0 x 6,5)cm chứa ma túy loại Heroine và 01 đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu kích thước dài khoảng 2,7cm có chứa ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà lấy một ít ma túy loại Heroine ra sử dụng, C tiếp tục lấy một ít ma túy loại Heroine bỏ vào trong 01 bịch nylon kích thước khoảng (07 x 14)cm cất giấu trong túi quần đang mặc với mục đích mang theo bên người để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời, số ma túy còn lại bỏ vào trong bịch nylon kích thước (7,0 x 14)cm quấn bằng giấy vệ sinh bên ngoài và cất giấu trong lỗ đế của chân cây quạt đứng trong phòng ngủ. Đối với đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá C dùng giấy vệ sinh quấn bên ngoài và cất giấu trên chiếc ghế nhựa trong phòng ngủ.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/4/2019 C đang ở nhà thì có người thanh niên tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại Heroine thì C đồng ý bán và hẹn D gặp nhau tại đường đất đỏ gần bờ đập S, thuộc khu phố S, phường T, thành phố Đ. Sau đó C đến chỗ hẹn lấy trong túi quần 01 bịch ma túy cầm trên tay trái với mục đích bán cho D và nhận tiền, tuy nhiên chưa kịp giao nhận tiền và ma túy thì bị Công an thành phố Đ bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 102/2019/GĐ-MT ngày 19/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết quả giám định:

- Chất màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1754 (Không phải một bảy năm tư) gam, loại Heroine.
- Chất màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M2-1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,6901 (Một phẩy sáu chín không một) gam, loại Heroine.
- Tinh thể màu trắng có trong đoạn ống hút nhựa (ký hiệu M2-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0799 (Không phẩy không bảy chín chín) gam, loại Methamphetamine.

Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục IIC STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ:

Thu giữ trong quá trình bắt quả tang: 01 bịch nylon kích thước khoảng (7,0 x 14)cm bên trong chứa ma túy; 02 dao lam; 01 bơm kim tiêm; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh

nhân dân mang tên Nguyễn Đỗ C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 300.000 đồng;

Thu giữ trong quá trình khám xét: 01 bọc nylon kích thước khoảng (7,0 x 14)cm bên trong có 01 bọc nylon kích thước khoảng (5,0 x 6,5)cm bên trong chứa ma túy loại heroine; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước dài khoảng 2,7cm bên trong chứa ma túy tổng hợp loại Methamphetamine; 01 cân điện tử màu trắng đen; 02 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh).

Tại Bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Đỗ C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ C mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ được bị cáo dùng vào việc sử dụng, cất giữ ma túy; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ, hư hỏng; trả lại cho bị cáo 01 ví da màu nâu, số tiền 300.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đỗ C.

Bị cáo C tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng

vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nên sau khi hỏi mua 1.150.000 đồng ma túy của một người đàn ông tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh thì khoảng 11 giờ ngày 16/4/2019 H hẹn gặp Nguyễn Đỗ C ở quán cà phê “V” thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ để giao ma túy. Sau khi mua được ma túy C lấy một ít ma túy loại Heroine ra sử dụng, số ma túy còn lại C bỏ vào trong 01 bịch nylon kích thước khoảng (07 x 14)cm cất giấu trong túi quần đang mặc và bỏ vào trong bịch nylon kích thước (7,0 x 14)cm quấn bằng giấy vệ sinh bên ngoài và cất giấu trong lỗ đế của chân cây quạt đứng trong phòng ngủ, còn đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá C dùng giấy vệ sinh quấn bên ngoài và cất giấu trên chiếc ghế nhựa trong phòng ngủ. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/4/2019 C mang số ma túy loại Heroin bán cho một người thanh niên tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại bờ đập S, thuộc khu phố S, phường T thì bị Công an thành phố Đ bắt quả tang thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 102/2019/GĐ-MT ngày 19/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết quả giám định:

- Chất màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1754 (Không phải một bảy năm tư) gam, loại Heroine.

- Chất màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M2-1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,6901 (Một phẩy sáu chín không một) gam, loại Heroine.

- Tinh thể màu trắng có trong đoạn ống hút nhựa (ký hiệu M2-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0799 (Không phẩy không bảy chín chín) gam, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tổng khối lượng 1,8655 (một phẩy tám sáu năm năm) gam ma túy loại Heroine và 0,0799 (Không phẩy không bảy chín chín) gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo cất giấu để mua bán trái phép mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc mua ma túy về cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và để bán kiếm lời mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính

chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với đối tượng tên D và H là người mua và bán ma túy cho bị cáo C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên C tiếp tục xác minh, điều tra để có căn cứ xử lý theo quy định.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ trong vụ án hiện không còn giá trị sử dụng gồm: 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định số 102 M1 được niêm phong, đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định số 102 M2-1 được niêm phong, đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 cân điện tử màu trắng đen; 02 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh); 02 dao lam; 01 bơm kim tiêm và 01 ví da màu nâu;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong là phương tiện để bị cáo liên hệ mua ma túy do đó C tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đỗ C và số tiền 300.000 đồng, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội do đó C trả lại cho bị cáo.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đỗ C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2019.

### **3. Về vật chứng vụ án:**

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định số 102 M1 được niêm phong, đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định số 102 M2-1 được niêm phong, đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 cân điện tử màu trắng đen; 02 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh); 02 dao lam; 01 bơm kim tiêm và 01 ví da màu nâu;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đỗ C 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đỗ C và số tiền 300.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001707, quyển số 0035, ký hiệu D47/2017 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

#### **4. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*đã ký*

**Lê Văn An**